

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thắng;

Bà Trần Thị Minh Lệ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Ông Lê Đức Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Hồ A D**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/5/2004, tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: **Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Vân Kiều; Tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không nghề; con ông **Hồ A L**, sinh năm 1980 và bà **Hồ Thị L1**, sinh năm 1982; anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 27/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 30/2023/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Lê Đỗ Diệu H** - Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q**; có mặt.

2. **Hồ Văn H1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/12/1999, tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: **Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị**; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Vân Kiều; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: không nghề; con ông **Hồ Văn K** (chết) và bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1969;

anh, chị, em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ ba; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2019; nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/4/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa xử phạt 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Trung T1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q; có mặt;

* **Bị hại:**

- Anh K1, sinh ngày 08/01/2007; địa chỉ: Bản C, cụm bản K, huyện S, tỉnh Savanakheth, Lào; vắng mặt.

- Anh N, sinh ngày 07/10/2008; địa chỉ: Bản C, cụm bản K, huyện S, tỉnh Savanakheth, Lào; vắng mặt.

* **Người giám hộ cho bị hại:**

- Ông L2, sinh năm 1964; địa chỉ: Bản C, cụm bản K, huyện S, tỉnh Savanakheth, Lào - là người giám hộ cho bị hại Khon; vắng mặt.

- Bà Hồ Thị C, sinh năm 1985; địa chỉ: Bản C, cụm bản K, huyện S, tỉnh Savanakheth, Lào - là người giám hộ cho bị hại Nội; vắng mặt.

* **Người phiên dịch:** Ông Hồ Văn L3; địa chỉ: Khóm A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/3/2023, Hồ Văn H1 đến nhà Hồ A D tham dự đám cưới. Sau đó, D và H1 đi nhờ xe đến thôn T, xã T, huyện H để gặp bạn nhưng không gặp. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, D và H1 đang đi bộ dọc tỉnh lộ 586 thì thấy anh K1, sinh ngày 08/01/2007 và anh N, sinh ngày 07/10/2008 (cùng trú tại bản Chiêng, huyện S, tỉnh Savannakhet, Lào) đang ngồi trên xe máy dựng bên đường và sử dụng điện thoại di động. D và H1 đi đến vị trí của K1 và N. D hỏi (bằng tiếng Bru - V) “Hai thằng bây ở mô?”, N trả lời (bằng tiếng Bru - V): “Ở bản Chiêng, Lào sang chơi”. D nói tiếp “Cho tau mượn điện thoại để gọi bạn” thì N đồng ý và đưa máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 cho D mượn. Lúc này, D nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của N nên cầm điện thoại giả vờ gọi nhưng không được rồi bỏ vào túi quần dài của mình. Sau đó, Ha tự giới thiệu với N và K1 tên là H1, ở bản C và nhờ N, K1 chở H1 và D ra thôn T, xã T, huyện H. K1 đồng ý rồi điều khiển xe máy chở N, H1, D đến thôn T, xã T, huyện H thì dừng lại. Ha, D và N xuống xe. N nói với D “đưa điện thoại lại cho tau” thì D không nói gì mà dùng chân trái đá trúng vào vùng ngực của N. N sợ không dám phản kháng rồi bỏ chạy vào khu vực rẫy gần đó. Thấy vậy, H1 nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động của K1 (đang ngồi trên xe máy) nên dùng tay phải đâm vào vùng đầu của K1 và nói “Điện thoại mi mô, đưa đây cho tau”. Khon trả lời “không có điện thoại” thì H1 lấy trong túi quần của mình 01 con dao có sẵn

từ trước, tay trái túm cổ áo, tay phải cầm dao hướng mũi dao vào giữa cổ K1, cách cổ của K1 khoảng 20cm nói tiếp “đưa đây”. Khon hoảng sợ lấy điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo Y1S từ trong túi quần của mình đưa cho H1 và đọc mật khẩu mở khóa màn hình điện thoại theo yêu cầu của H1. D nói “cho hai đưa bây về”. K1 gọi N đang lẫn trốn gần đó rồi điều khiển xe chở N quay về bản Chiêng, huyện S, tỉnh Savannakhet, Lào. D và H1 đi bộ về nhà mình ngủ. Khoảng 09 giờ ngày 03/3/2023, D đem điện thoại di động đã cướp của N đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Minh N1 ở xã T bán cho anh Nguyễn Đức N2 (chủ cửa hàng) được 700.000 đồng. Số tiền này, D sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ha mang điện thoại di động của K1 về sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐGTS, ngày 14/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện H kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo Y1S có trị giá là 1.080.000 đồng.
- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu S A03, trị giá là 880.000 đồng.

Cáo trạng số 54/CT-VKS-P2 ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Hồ A D và Hồ Văn H1 về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ A D và Hồ Văn H1 phạm tội “cướp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 (bị cáo D áp dụng thêm Điều 56) BLHS, xử phạt:

- Bị cáo Hồ A D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 30/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của TAND huyện Hướng Hóa buộc bị cáo phải chấp hành từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/3/2023.

- Bị cáo Hồ Văn H1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/3/2023.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bị cáo Hồ Văn H1 sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị hại Khon 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Vivo Y1S.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hồ A D và Hồ Văn H1.

*Người bào chữa cho bị cáo **Hồ A D** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:* Đồng ý truy tố của VKS đối với bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 BLHS. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo đó là: Bị cáo học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã vận động gia đình sử dụng tiền của bị cáo có trước đó để mua điện thoại mới bồi thường cho người bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ cận nghèo. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, tổng hợp hình phạt 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Đồng thời xem xét miễn án phí cho bị cáo.

*Người bào chữa cho bị cáo **Hồ Văn H1** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:* Đồng ý truy tố của VKS đối với bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 BLHS. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo đó là: bị cáo phạm tội sau khi thấy bị cáo **D** đã cướp được tài sản của bị hại **N**; bị cáo đã nộp lại tài sản chiếm đoạt được để trả lại cho người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình; khai báo thành khẩn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, học vấn thấp. Đề nghị xử phạt các bị cáo mức án thấp để có điều kiện về với gia đình và miễn án phí cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng

23 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, tại thôn T, xã T, huyện H, lợi dụng trời tối, khu vực vắng người, Hồ A D đã dùng chân trái đá vào ngực của N để chiếm đoạt 01(Một) điện thoại di động S A03, trị giá 880.000 đồng, thấy vậy Hồ Văn H1 dùng tay phải đâm vào vùng đầu, tay trái túm cổ áo, sau đó tay phải cầm dao đe dọa để chiếm đoạt của K1 01(Một) điện thoại di động ViVo Y1S, trị giá 1.080.000 đồng. Các bị cáo đã dùng vũ lực, dùng dao là “phương tiện nguy hiểm” và chiếm đoạt tài sản của bị hại N là người dưới 16 tuổi. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Hồ A D và Hồ Văn H1 bị về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc trước về việc cướp tài sản. Tuy nhiên, do trời tối, khu vực không có người qua lại nên bị cáo D đã trực tiếp dùng chân đá vào ngực N để chiếm đoạt tài sản của N là 01 điện thoại di động; khi thấy D chiếm đoạt được tài sản của N, bị cáo H1 đã thực hiện ngay việc chiếm đoạt tài sản của K1 bằng việc dùng tay túm cổ áo, đánh vào đầu, dùng dao gí vào cổ K1 để buộc K1 đưa tài sản là 01 điện thoại di động. Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của từng người bị hại, nhưng khi các bị cáo thực hiện hành vi của mình thì không can ngăn mà sự có mặt của các bị cáo khác bên cạnh đã hỗ trợ về mặt tinh thần để các bị cáo thực hiện được hành vi phạm tội, làm cho người bị hại không dám chống cự nhằm chiếm đoạt tài sản. Do đó, các bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng định khung là “Sử dụng phương tiện nguy hiểm” và “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 BLHS; bị cáo D đã trực tiếp chiếm đoạt của N 01 chiếc điện thoại di động trị giá 800.000đ, bị cáo H1 chiếm đoạt của Khon 01 điện thoại di động trị giá 1.080.000đ, nhưng bị cáo D lại là người thực hiện hành vi phạm tội trước nên bị cáo D có vai trò, vị trí cao hơn bị cáo H1. Do đó, khi lượng hình cần xem xét xử phạt bị cáo D mức án cao hơn bị cáo H1 mới đảm bảo đúng vị trí, vai trò của các bị cáo.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hồ A D đã tác động gia đình mua điện thoại di động mới bồi thường lại cho bị hại N; bị cáo Hồ Văn H1 đã nộp lại điện thoại chiếm đoạt được của bị hại K1 để trả lại cho bị hại; quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả” và “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra, bị hại N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D; bị cáo D và bị cáo H1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn; cả 02 bị cáo đều là

người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng khó khăn nên bị cáo **D**, **H1** được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, tuy nhiên do các bị cáo có nhân thân xấu, trong đó bị cáo **D** sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo lại bị Tòa án huyện **H** xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với hành vi phạm tội trước đó; còn đối với bị cáo **H1**, năm 2018 bị Tòa án huyện **H** xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt trở lên mới đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung, trong đó mức án của bị cáo **D** cao hơn bị cáo **H1**.

Do bị cáo **Hồ A D** đang chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 30/2023/HSST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa nên cần áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án để buộc bị cáo chấp hành.

[6]. Do thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại dưới 45 ngày nên cần ban hành Quyết định tạm giam mới đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo **D** đã tác động gia đình mua điện thoại mới bồi thường cho bị cáo **N**; bị cáo **H1** đã tự nguyện nộp lại điện thoại chiếm đoạt được của bị hại **K1**, hiện đang là vật chứng của vụ án và sẽ xem xét trả lại cho bị hại **K1**. Do các bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra thu giữ 01 con dao bị cáo **H1** sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y1S, đây là điện thoại di động của bị hại **K1** do bị cáo **H1** chiếm đoạt và nộp lại. Do đó, cần trả lại cho bị hại **Khon**.

[9]. Về án phí: Các bị cáo **Hồ A D** và **Hồ Văn H1** là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình đều có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do đó, cần xem xét miễn án phí cho các bị cáo **Hồ A D** và **Hồ Văn H1**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Hồ A D** và **Hồ Văn H1** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS (bị cáo **D** được áp dụng thêm Điều 56 BLHS). Xử phạt:

- Bị cáo **Hồ A D** 07 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 30/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của TAND huyện Hướng Hóa, buộc bị cáo **Hồ A D** phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/3/2023.

- Bị cáo **Hồ Văn H1** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/3/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 17,5cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 10cm, đầu lưỡi nhọn, nơi rộng nhất 1,5cm. Cán làm bằng gỗ dài 7,5cm, phần tiếp xúc với lưỡi dao hình trụ tròn có đường kính 1,5cm, dao đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị hại Khon 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Vivo Y1S, số IMEI (khe 1): 864739046770879, số IMEI (khe 2): 864739046770861, vỏ máy màu xanh dương, máy đã qua sử dụng.

*(Toàn bộ số vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa Cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra **công an tỉnh Q**).*

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho các bị cáo **Hồ A D** và **Hồ Văn H1**.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng KTNV;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Viết Nam